TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 467/2021/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 301/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1974; Nơi cư trú: 13 đường T, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Minh P, sinh năm 1963; nơi cư trú: 19 V, Phường R, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/02/2020).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K (K Thi Nguyen), sinh năm 1931; Nơi cư trú: Garden Grove, CA 92841, USA.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1964; nơi cư trú: 768 N, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/9/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Bùi Trí T1 (Bui T1 Tri), sinh năm 1953

3.2. Ông Bùi Trí T2 (Bui Thomas T2), sinh năm 1956

Cùng nơi cư trú: Josephine CA 92841, USA.

Người đại diện hợp pháp của ông T1, ông T2: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1964; nơi cư rú: 768 N, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/01/2021, được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 27/01/2021).

3.3. Bà Bùi Thị Phú C (Bui Phu C Thi), sinh năm 1958

3.4. Ông Bùi Trí T3 (Bui T3 Tri), sinh năm 1964

3.5. Bà Bùi Thị Thanh L (Bui Lan T), sinh năm 1967

3.6. Bà Bùi Thị Thu T (Bui Thuy T), sinh năm 1969

Cùng nơi cư trú: 12616 Josephine Ave., Garden Grove, CA 92841, USA.

Người đại diện hợp pháp của bà C, ông T3, bà L, bà T: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1964; nơi cư rú: 768 N, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/9/2020).

3.7. Bà Bùi Thị Thanh N, sinh năm 1962; nơi cư trú: 31/3/, Đường I, Khu phố W, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Hồng P, sinh năm 1978; nơi cư trú: 42/5/3A TQD, Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền - văn bản ủy qyền ngày 08/10/2020).

3.8. Ông Nguyễn Trí T (Bùi Trí T), sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Hồng P, sinh năm 1978; nơi cư trú: 42/5/3A TQD, Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền - văn bản ủy qyền ngày 16/10/2020).

3.9. Ông Bùi Trí T4, sinh năm 1951, chết ngày 21/6/2005.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ:

3.9.1. Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1951, nơi cư trú: 13 khu phố E, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.9.2. Bà Nguyễn Thị K (K Thi Nguyen), sinh năm 1931; Nơi cư trú: Garden Grove, CA 92841, USA.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1964; nơi cư rú: 768 N, Phường R, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/9/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở giữa ông Phạm Ngọc M với bà Nguyễn Thị K và các đồng thừa kế của ông Bùi Văn T, ông Bùi Trí T4 đối với nhà, đất số 13 đường T, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Phạm Ngọc M được trọn quyền sử dụng đất ở, được trọn quyền sở hữu nhà ở tại số 13 đường T, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Ông Phạm Ngọc M được tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục sang tên quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà, đất tại số 13 đường T, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo diện tích được công nhận tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số 43/HGN ngày 30/11/1990 do Sở nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh (thực hiện xong ngày 26/3/1987).

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Phạm Ngọc M tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0091553 ngày 14/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;

THẨM PHÁN

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Châu Thị Điệp